

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2022/HSST
Ngày: 27/12/2022

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin
2. Ông: La Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2022/HSST ngày 01/12/2022, đối với:

Bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Huỳnh Quốc P, sinh ngày 19/9/1983;

Nơi cư trú: Ấp , xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không có; chức vụ trước khi phạm tội: không có; trình độ học vấn: 09/12; họ và tên cha: Trần Quang T, sinh năm 1958 (sống); họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Minh L, sinh năm 1961 (sống). Anh chị em ruột: không có. Vợ: Đoàn Thị C, sinh năm 1984; con: 01 người con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 45/HSPT ngày 19/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt Trần Huỳnh Quốc P 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 28/7/2004, Trần Huỳnh Quốc P chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/12/2010 P được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa

ra quyết định đình chỉ thi hành án về phần án phí và tiền thu nộp ngân sách nên đương nhiên được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2011/HSST ngày 04/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Trần Huỳnh Quốc P 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 11/5/2012 P chấp hành xong hình phạt tù, ngày 16/02/2012 P chấp hành xong án phí, đến nay đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo Trần Huỳnh Quốc P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Thành D, sinh ngày 02/6/1984;

Nơi cư trú: 3c, khu vực 3, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, Long An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không có; chức vụ trước khi phạm tội: không có; trình độ học vấn: 06/12. Họ và tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1960 (chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1966 (sống). Anh, chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998. Vợ, con: không.

Tiền sự: có 01 tiền sự

Tại Quyết định số 51/2019/QĐ-TA ngày 16/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đưa Trần Thành D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 13/9/2021 D chấp hành xong quyết định, đến nay chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tiền án: không

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2014/HSST ngày 08/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 11/7/2015, D chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu nộp ngân sách Nhà nước.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2014/HSST ngày 08/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 11/7/2015, D chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu nộp ngân sách Nhà nước, đương nhiên xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2016/HSST ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Trần Thành D 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 19/01/2017 D chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/02/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa ra quyết định đình chỉ thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu nộp ngân sách Nhà nước đối với D, đến nay đương nhiên được xóa tích.

Bị cáo Trần Thành D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa (đến nay có mặt).

Bị hại: ông Lâm Văn D, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1966; địa chỉ: 3c, khu vực 3, thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An.

Người làm chứng: Nguyễn Thanh Nhứt, Trần Thị Huỳnh Như (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Huỳnh Quốc P và Trần Thành D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2022, Trần Thành D điều khiển xe mô tô biển số 62P2-396.00 đến thị trấn Đ, huyện , tỉnh L, lúc này Trần Huỳnh Quốc P ngồi ở ven đường nên dừng lại nói chuyện. Do không có tiền tiêu xài nên P rủ D tìm kiếm tài sản của người khác lén lút chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 62P2-396.00 chở P rẽ vào nhà trọ biển hiệu Thầy Út thuộc ấp B2, xã Đ, P và D phát hiện xe mô tô biển số 62P1-960.58 của ông Lâm Văn D, sinh năm 1995, nơi cư trú: khu vực 2, thị trấn Đ, huyện , tỉnh L đang dựng trước cửa phòng trọ số 2, trên ổ khóa công tắc điện có gắn sẵn chìa khóa xe mô tô. D chở P ra đến cổng nhà trọ rồi dừng lại, P kêu D đứng trông chừng cho P vào trộm cắp xe mô tô biển số 62P1-960.58, D đồng ý. P lén lút đi đến gần vị trí xe mô tô biển số 62P1-960.58, quan sát xung quanh không có người nên ngồi lên xe và bật chìa công tắc xe mô tô rồi điều khiển ra đến cổng nhà trọ gặp D. P điều khiển xe mô tô biển số 62P1-960.58 đi trước, D điều khiển xe mô tô biển số 62P2-396.00 đi theo phía sau về hướng xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm nơi tiêu thụ xe mô tô vừa trộm cắp được nhưng do xe này không có giấy tờ nên không bán hay cầm cố được, cả hai quay về thị trấn Đ, huyện , tỉnh L. Trên đường đi P đã tháo biển số 62P1-960.58 ra khỏi xe mô tô vứt đi vì sợ bị phát hiện. Sau đó, P giao xe mô tô này cho D cất giấu. D đem xe này giấu vào một nhà kho bỏ hoang gần nhà D tại khu phố 3, thị trấn Đ, huyện , tỉnh L. Đến ngày 22/9/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên P tìm lại biển số 62P1-960.58 và cùng D đem xe mô tô trộm cắp được vào ngày 19/9/2022 tại ấp B2, xã huyện Đ, tỉnh L đến Cơ quan Công an xã Đức Hạ đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nhằm hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 62P1-960.58 (biển số 62P1-960.58 đã bị tháo rời khỏi xe), 01 xe mô tô biển số 62P2-396.00.

Tại Kết luận định giá tài sản số 99/KL.ĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận 01 xe mô tô biển số 62P1-960.58 trị giá 12.453.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSDH ngày 29/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Huỳnh Quốc P, Trần Thanh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra, truy tố bị hại có lời khai: đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ánh T vắng mặt nhưng có lời khai trình bày bà là mẹ ruột của bị cáo Trần Thành D, đồng thời là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô 62P2-396.00, bà cho bị cáo D mượn để sử dụng, không biết D dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Quốc P, Trần Thành D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Quốc P mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thành D mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra, truy tố các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bị hại Lâm Văn D 01 xe mô tô biển số 62P1-960.58 theo biên bản trả lại tài sản ngày 24/10/2022 nên không đề cập đến.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 62P2-396.00 do bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1966 (mẹ ruột bị cáo D) đứng tên đăng ký chủ sở hữu vào ngày 15/9/2022, ngày 19/9/2022 bà Tuyết cho D mượn xe mô tô này đi công việc, bà Tuyết không biết D và P sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Hiện nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa tạm giữ xe mô tô biển số 62P2-

396.00 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: trao trả cho chủ sở hữu.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Về hành vi, tội D và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án,

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Huỳnh Quốc P, Trần Thanh Nhanh thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Xuất phát từ việc chây lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ nhiều công sức và với ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo P, D có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 62P1-960.58 của ông Lâm Văn D, thuộc ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An. Sau đó, các bị cáo đến công an xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước toà phù hợp với lời khai của của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Huỳnh Quốc P, Trần Thành D đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trần Huỳnh Quốc P và Trần Thành D với tội D và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về hình phạt:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cụ thể là cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo P thực hiện phạm tội với vai trò là người rủ rê, thực hành, bị cáo D phạm tội với vai trò người thực hành tích cực.

[5]. *Xét nhân thân các bị cáo:*

[5.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

[5.2]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Do vậy, theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa về việc áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như trên đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, có lời khai không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cần trao trả chiếc xe gắn máy biển số 62P2- 396.00 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Ánh Tuyết vì bà Tuyết không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Huỳnh Quốc P, Trần Thành D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Quốc P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thành D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Huỳnh Quốc P, Trần Thành D. Thời hạn tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2022) để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trao trả chiếc xe gắn máy biển số 62P2- 396.00 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Ánh Tuyết.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 118/QĐ-VKSĐH ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đính kèm bảng thống kê vật chứng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Huỳnh Quốc P, Trần Thanh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

La Văn Việt – Nguyễn Chí Lin

Văn Công Thức